

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG MẦM NON KIM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Số: 260/TB-MNKĐ

Quận 8, ngày 09 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn
trưa; dân tộc Chăm - Khmer cho trẻ mẫu giáo (trẻ 3, 4, 5 tuổi)
Năm học 2024-2025**

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo;

Căn cứ Nghị Quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 9 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành Phố về việc hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh thật sự khó khăn trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 82/BCĐCTGNBV ngày 15 tháng 9 năm 2022 về việc cấp giấy xác nhận, giấy chứng nhận cho học sinh, sinh viên, giấy đề nghị hỗ trợ và đơn đăng ký học nghề cho lao động thuộc diện hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3335/UBND-PGDĐT ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 8 về việc chấp thuận mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác của các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025;

Trường Mầm non Kim Đồng thông báo đến phụ huynh học sinh có con, em thuộc diện chính sách nộp hồ sơ để làm thủ tục miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa, dân tộc Chăm - Khmer cho trẻ mẫu giáo (trẻ 3, 4, 5 tuổi) như sau:

1/ Miễn, giảm học phí:

➤ Miễn học phí:

- **Mức hỗ trợ:** 100% mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định
- **Đối tượng được hỗ trợ:**
 - Trẻ em học mẫu giáo khuyết tật.
 - Trẻ em học mẫu giáo không có nguồn nuôi dưỡng (quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội)
 - Trẻ em mẫu giáo là thành viên thuộc hộ nghèo Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Trẻ em mầm non là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ (quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sỹ quan, binh sỹ phục vụ tại ngũ, xuất ngũ và thân nhân của hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ)
 - Trẻ em mẫu giáo dân tộc thiểu số rất ít người (quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện KT-XH khó khăn...)
 - Học sinh dân tộc Chăm và Khmer trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non (quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 23/2022/NQ-

HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân Thành Phố về việc hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022-2023)

- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

- **Giảm 70% học phí:**

- **Mức hỗ trợ:** 70% mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định

- **Đối tượng được hỗ trợ:**

Trẻ em học mẫu giáo là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

- **Giảm 50% học phí:**

- **Mức hỗ trợ:** 50% mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định

- **Đối tượng được hỗ trợ:**

- Trẻ em mẫu giáo là thành viên thuộc hộ cận nghèo Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trẻ em mẫu giáo là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

2/ Hỗ trợ học phí cho trẻ em mồ côi theo Nghị quyết 35/2023/NQ-HĐND :

- **Mức hỗ trợ:** 100% mức học phí do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định

- **Đối tượng được hỗ trợ (chưa được hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP):**

- Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và bị người còn lại bỏ rơi, sống với ông, bà hoặc người nuôi dưỡng nhưng hiện nay ông, bà hoặc người nuôi dưỡng đều đã tử vong.
- Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ (hiện trẻ sống chung với cha hoặc mẹ; hoặc trẻ sống chung với người thân) được xác định mức thu nhập theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của Thành phố quy định.
- Trẻ em có cha và mẹ hoặc cha hay mẹ đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc (hiện trẻ sống chung với cha hoặc mẹ; hoặc trẻ sống chung với người thân) được xác định mức thu nhập theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của Thành phố quy định.

- Trẻ em có cha và mẹ hoặc cha hay mẹ là đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ (hiện trẻ sống chung với cha hoặc mẹ; hoặc trẻ sống chung với người thân) được xác định mức thu nhập theo bộ tiêu chí đo lường nghèo đa chiều của Thành phố quy định.

- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

- **3/ Chính sách hỗ trợ chi phí học tập:**

- **Mức hỗ trợ:** 150.000 đồng/học sinh/tháng

- **Đối tượng được hỗ trợ:**

- Trẻ em học mẫu giáo mồ côi cả cha lẫn mẹ.
- Trẻ em học mẫu giáo bị khuyết tật.
- Trẻ em mẫu giáo là thành viên thuộc hộ nghèo Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trẻ em học mẫu giáo ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

- **4/ Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa:**

- **Mức hỗ trợ:** 160.000 đồng/học sinh/tháng

- **Đối tượng được hỗ trợ:**

Trẻ em mẫu giáo (không bao gồm trẻ em dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người) đạt một trong những điều kiện sau:

- Trẻ em mẫu giáo có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
- Trẻ em mẫu giáo không có nguồn nuôi dưỡng được quy định theo khoản 1 Điều 5 Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
- Trẻ em mẫu giáo là thành viên trong gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.
- Trẻ em mẫu giáo là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối

tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có).

- Trẻ em mẫu giáo khuyết tật học hòa nhập.

- **Thời gian hỗ trợ:**

Tính theo số tháng học thực tế, tối đa không quá 9 tháng

5/ Thành phần hồ sơ thủ tục thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, hỗ trợ tiền chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa, dân tộc Chăm - Khmer

- **Hồ sơ:**

- a) Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập:*

- Đối với học sinh thuộc diện miễn, giảm học phí (Mẫu đơn theo Phụ lục II tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ).

- Đối với học sinh thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập (Mẫu đơn theo Phụ lục III tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ).

- b) Bản sao chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao từ sổ gốc giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa.*

- **Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công đối với học sinh là con đẻ, con nuôi hợp pháp của người có công với cách mạng.**

- **Giấy xác nhận đối với học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2021-2025 do Ủy ban nhân dân cấp phường, xã cấp cho đối tượng được Quy định tại Khoản 4 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.**

- Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận cấp đối với học sinh là trẻ em mồ côi.

- **Giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí theo quy định đối với học sinh là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.**

- **Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp phường, xã cấp cho đối tượng được Quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.**

- **Bản sao giấy khai sinh nếu bé thuộc diện dân tộc Chăm, Khmer; còn bé dân tộc khác thuộc diện hộ cận nghèo phải có giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân Phường, Xã cấp cho đối tượng được Quy định.**

- **Giấy xác nhận hỗ trợ tiền ăn trưa đối với học sinh, sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2021-2025 do Ủy ban nhân dân cấp phường, xã cấp cho đối tượng được Quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.**

• **Địa điểm nộp hồ sơ**

- Phụ huynh học sinh có con, em thuộc diện được hưởng chính sách trên vui lòng liên hệ phòng Kế toán để làm thủ tục, nộp hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách cho trẻ theo quy định.

- Thời gian nộp hồ sơ **từ ngày 08/10/2024 đến ngày 31/10/2024.**

- Đề nghị quý phụ huynh nộp hồ sơ theo đúng thời gian qui định để đảm bảo quyền lợi cho học sinh và nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm học 2024-2025 theo đúng quy định của Ngành./.

Nơi nhận:

- CB-GV-NV đơn vị;
- PHHS;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Đặng Cẩm Hương